|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ  **TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN**    SỐ : /KH-TQT-CM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc.**  *Bình Thuận, ngày tháng năm 2024.* |

**KẾ HOẠCH**

**Bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học/hoạt động giáo dục/thể dục – thể thao; công tác phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn năm học 2024 – 2025.**

- Căn cứ Công văn số: 346/PGD ĐT ngày 15/10 /2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Buôn Hồ V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 17 /KH-THTQTU ngày 29/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn Trưởng Tiểu học Trần Quốc Tuấn xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học/hoạt động giáo dục/ thể dục – thể thao; công tác phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn năm học 2024 – 2025 như sau.

**I) MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

***a) Mục đích.***

- Phát hiện học sinh có năng khiếu các môn học/hoạt động giáo dục/ thể dục thể thao nhằm bồi dưỡng giúp các em phát triển các khả năng, năng lực đặc biệt của học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác phát triển chất lượng mũi nhọn thông qua các cuộc thi.

***b) Yêu cầu.***

Tất cả các em học sinh có năng khiếu các môn học/hoạt động giáo dục/thể dục – thể thao đều được bồi dưỡng, được tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực của các em.

Giáo viện tực tiếp giảng dạy phải tạo mọi điều kiện tốt nhất để bồi dưỡng cho các em phát triển các khả năng của mình. Quan tâm, động viên các em tham gia các CLB, Đội, Nhóm, tham gia các hoạt động xã hội … Tham gia các cuộc thi trên Internet như IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt, Đấu trường toán học.

**II) ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn năm học 2024-2025 có 374 học sinh được biên chế thành 12 lớp.

+ Khối lớp 1: gồm 2 lớp với 78 em

+ Khối lớp 2: gồm 3 lớp với 82 em

+ Khối lớp 3: gồm 3 lớp với 82 em

+ Khối lớp 4: gồm 2 lớp với 80 em

+ Khối lớp 5: gồm 2 lớp với 70 em

**1. Thuận lợi.**

- Luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của lãnh đạp Phòng GDĐT thị xã.

- Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ, có tâm huyết với nghề đáp ứng được yêu cầu thực hiện nội dung Chương trình GDPT 2018 nói chung và công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu nói riêng.

- Học sinh chăm ngoan, có tinh thần tự học, tự vươn lên.

**2. Khó khăn.**

- Thiếu kinh phí để tổ chức các lớp dạy bồi dưỡng cho học sinh tham gia các cuộc thi IOE, TNTV, …

- Một số giáo viên đã lớn tuổi trình độ CNTT kém nên việc khai thác, sử dụng các phần mềm ôn luyện cho học sinh chưa được tốt.

- Một số PHHS chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển năng khiếu của học sinh nên số học sinh đạt điểm 9; 10 trong kì thi kiểm tra định kì cuối năm học các môn học như Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh dự thi các cuộc thi trên Iternet (IOE, TNTV, ĐTTH) còn thấp.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ.**

**1. Thông tin về học sinh năng khiếu.**

Thống kê số lượng học sinh đạt điểm 9, 10 các môn học chủ đạo cuối năm học 2023-2023 cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối lớp | Tiếng Việt | | Toán | | Tiếng Anh | |
| TSHS | Tỷ lệ % | TSHS | Tỷ lệ % | TSHS | Tỷ lệ % |
| Khối 1 | 41 | 50.0% | 58 | 70.7% |  |  |
| Khối 2 | 41 | 50.0% | 39 | 47.6% |  |  |
| Khối 3 | 41 | 52.6% | 32 | 41.0% | 45 | 57.7% |
| Khối 4 | 31 | 44.9% | 29 | 42.0% | 13 | 13.0% |
| Khối 5 | 22 | 31.9% | 13 | 18.8% | 16 | 23.2% |
| Toàn Trường | 176 | 46.6% | 171 | 45.2% | 74 | 34.4% |

**2. Nhiệm vụ** **- Giải pháp.**

**2.2 Đối với BGH nhà trường.**

- Quán triệt tư tưởng chính trị đối với CBGVNV nhà trường về tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu; công tác phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn trong nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu và truyền thống của nhà trường.

- Gắn chỉ tiêu chất lượng giáo dục mũi nhọn (Tỷ lệ % học sinh dự thi các cuộc thi) vào chỉ tiêu đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học đối với GVNV.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai đến 100% giáo viên và học sinh.

- Hiệu trưởng bố trí nguồn kinh phí cho công tác dạy bồi dường, huấn luyện cho các đội tuyển dự thi các cuộc thi cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thành lập các đội tuyển sắp xếp thời khóa biểu, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng/huấn luyện các đội tuyển phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của đơn vị.

- Tổ chức tốt các cuộc thi IOE, TNTV, ĐTTH cấp trường, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Thành lập các đội tuyển tham gia các cuộc thi cấp thị xã.

**2.2 Đối với giáo viên.**

- GVCN lớp phối hợp cùng GV TPT Đội tổ chức tuyên truyền đến PHHS về tầm quan trong của công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và công tác phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn đáp ứng với yêu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

- Lập danh sách học sinh có năng khiếu cụ thể, chi tiết. Xác định năng lực đặc biệt cụ thể về các môn học như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, … nhạc, vẽ, Bóng đá, cầu lông, cờ vua … của từng em để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp ở trong các tiết dạy. Có trách nhiệm hướng các em tham gia sinh hoạt các CLB, đội, nhóm sở thích, các lớp bồi dưỡng.

- GV phụ trách CNTT (cô My) giúp học sinh đăng kí tài khoản, quản lí tài khoản học sinh tham gia các cuộc thi Trang nguyên Tiếng Việt và Violympic Tiếng Anh.

**3. Chỉ tiêu cụ thể.**

***3.1 Tham gia cuộc thi Violympic Tiếng Anh (IOE):***

***- Cấp trường:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 31  *(14,5% TSHS lớp 3,4,5)* | 57  *(25% TSHS lớp 3,4,5)* |
| - Kết quả đạt. | 21  *(67,5% HS dự thi)* | 39  *(70% HS dự thi)* |
| Nhất | 3 | 6 |
| Nhì | 5 | 10 |
| Ba | 4 | 10 |
| Công nhận | 9 | 13 |

***- Cấp thị xã:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 12  *(38% TSHS dự thi cấp trường)* | 45  *(45% TSHS dự thi cấp trường)* |
| - Kết quả đạt. | 5  *(41% TSHS dự thi )* | 20  *(45% TSHS dự thi )* |
| Nhất |  | 1 |
| Nhì | 1 | 4 |
| Ba | 2 | 7 |
| KK | 2 | 8 |

***- Cấp tỉnh:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 6  *(50% TSHS dự thi cấp thị xã)* | 26  *(50% TSHS dự thi cấp thị xã)* |
| - Kết quả đạt. | 2  *(33% TSHS dự thi)* | 10  *(40% TSHS dự thi)* |
| Nhất |  |  |
| Nhì |  | 1 |
| Ba | 1 | 2 |
| KK | 1 | 2 |
| CN |  | 5 |

***- Cấp quốc gia:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 3 | 5 |
| Hoàn thành | 3 | 5 |

***3.2 Tham gia cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt:***

***- Kì thi loại (Cấp trường):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 88  (*23,3% TSHS toàn trường)* | 150  (*39,4% TSHS toàn trường)* |
| - Kết quả đạt. | 74  *(đạt 84% HS dự thi)* | 90  *(đạt 60% HS dự thi)* |
| Nhất | 3 | 11 |
| Nhì | 7 | 16 |
| Ba | 18 | 27 |
| Công nhận | 46 | 37 |

***- Kì thi Hương (Cấp thị xã):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 28  *(32% TSHS dự thi cấp trường)* | 39  *(37% TSHS dự thi cấp trường)* |
| - Kết quả đạt. | 16  *(57% HS dự thi)* | 23  *(60% HS dự thi)* |
| Nhất |  | 2 |
| Nhì | 3 | 5 |
| Ba | 5 | 8 |
| KK | 8 | 8 |

***- Kì thi Hội (Cấp tỉnh):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi | 12  *(50% TSHS dự thi cấp thị xã)* | 21  *(55% TSHS dự thi cấp thị xã)* |
| - Kết quả đạt. | 3  *(25% HS dự thi)* | 6  *(30% HS dự thi)* |
| Nhất |  |  |
| Nhì |  | 2 |
| Ba | 1 | 2 |
| KK | 2 | 2 |

***3.3 Tham gia cuộc thi Đấu trường toán học:***

***- Cấp trường:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi |  | 75  (*19% TSHS toàn trường)* |
| - Kết quả đạt. |  | 38  *(đạt 50,5% HS dự thi)* |
| Nhất |  | 3 |
| Nhì |  | 7 |
| Ba |  | 11 |
| Công nhận |  | 18 |

***- Cấp thị xã:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi |  | 22  *(30% TSHS dự thi cấp trường)* |
| - Kết quả đạt. |  | 7  *(30% HS dự thi)* |
| Nhất |  |  |
| Nhì |  | 2 |
| Ba |  | 2 |
| KK |  | 3 |

***- Cấp tỉnh:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Kết quả đạt được năm học 2023-2024** | **Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025** |
| - TSHS dự thi |  | 9  *(40% TSHS dự thi cấp thị xã)* |
| - Kết quả đạt. |  | 3  *(30% HS dự thi)* |
| Nhất |  |  |
| Nhì |  | 1 |
| Ba |  | 2 |
| KK |  |  |

***3.4 Tham gia thi đấu Thể dục – thể thao:***

- Tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng cấp trường với đầy đủ các môn cấp thị xã tổ chức.

- Tuyển chọn, thành lập đội tuyển và phân công giáo viên hoặc thuê huấn luyện viên làm công tác huấn luyện cho các em có năng khiếu các môn cờ vua, cầu lông, ném bòng, bật xa tại chỗ …

- Chỉ tiêu: 3 học sinh đạt giải cấp thị xã.

**4. Kinh phí thực hiện.**

**4.1 Kinh phí luyện thi.**

**a) Mua phần mềm luyện thi cho GVCN các lớp và giáo viên Tiếng Anh.**

- Phần mềm luyện thi TNTV: 12 lớp x 250 000đ/gói = 3 000 000đ

- Phần mềm luyện thi Voedu: 12 lớp x 250 000đ/gói = 3 000 000đ

- Phần mềm luyện thi IOE: 3 khối x 250 000đ/gói = 750 000đ

Cộng: 6 750 000

**b) Khen thưởng giáo viên có học sinh đạt giải các cấp (từ cấp thị xã trở lên):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp dự thi** | **Giải** | **IOE** | **TNTV** | **ĐTTH** | **Số lượng  giải** | **Tiền  thưởng/giải đạt được** | **Thành tiền** |
| Cấp thị xã | CN |  |  |  | 0 | 100,000 | 0 |
|  | KK | 8 | 8 | 3 | 19 | 150,000 | 2,850,000 |
|  | Ba | 7 | 8 | 2 | 17 | 200,000 | 3,400,000 |
|  | Nhì | 4 | 5 | 2 | 11 | 250,000 | 2,750,000 |
|  | Nhất | 1 | 2 |  | 3 | 300,000 | 900,000 |
| Cấp tỉnh | CN | 5 |  |  | 5 | 350,000 | 1,750,000 |
|  | KK | 2 | 2 |  | 4 | 400,000 | 1,600,000 |
|  | Ba | 2 | 2 | 2 | 6 | 450,000 | 2,700,000 |
|  | Nhì | 1 | 2 | 1 | 4 | 500,000 | 2,000,000 |
|  | Nhất |  |  |  | 0 | 600,000 | 0 |
| Cấp Quốc gia | Hoàn thành |  |  |  | 3 | 600,000 | 1,800,000 |
|  | CN |  |  |  | 0 | 1,000,000 | 0 |
| **Cộng** |  | **30** | **29** | **10** | **72** |  | **19,750,000** |

Kinh phí thưởng cho học sinh đạt giái các cuộc thi: chi theo kinh phí khen thưởng của BDDD CMHS.

Kinh phí khen thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải các cuộc thi (từ cấp thị xã trở lên) được chi trong kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học/HĐGD/TDTD và công tác phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn năm học 2024-2025. Yêu cầu tất cả các giáo viên thực hiện nghiêm túc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Hiệu trưởng: để b/c và xin phê duyệt  - Các Tổ trưởng, TPT Đội: để thực hiện.  - Lưu VT, hồ sơ CM | **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Hữu Trãi** |

|  |
| --- |
|  |

**HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂNG KHIẾU NĂM HỌC 2017 – 2018.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | HỌ VÀ TÊN | Lớp | Các môn học, các hoạt động | | | | | | |
| TV | toán | Tiếng Anh | Tin học | Các môn học nghệ thuật | TDTT | Văn nghệ … |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |